**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐẮK R'LẤP**
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 03-6-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Nguyên

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Đắc Nhơn

***- Thư ký phiên toà****:* Bà Phan Thị Hòa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Ông Phan Xuân Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hoàng Văn H**; tên gọi khác: D, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1993; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L, sinh năm 1970 và con bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1970; có vợ Nguyễn Thu S, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn); có 01 con, sinh năm 2020; bị bắt tạm giam ngày 11-11-2020. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Đoàn Trường G, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Ngọc Tù, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1986

Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1995

Anh Trần Văn L, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Đỗ Phú H, sinh năm 1999

Anh Phan Xuân L, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hoàng Văn H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 25/9/2020 anh Đoàn Trường G, trú tại: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, biển kiểm soát 48H1-222.09 (Chiếc xe này anh G mượn của anh Trần Ngọc T, là chú ruột của anh G) chạy đến của hàng xăng dầu Ngọc Q tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để nhậu cùng anh Nguyễn Kim Đ, anh Trần Văn L và anh Nguyễn Đức Q. Khi anh G cùng mọi người ngồi nhậu được khoảng 15 phút thì Hoàng Văn H đến cùng tham gia nhậu. Ngồi nhậu được một lúc thì H hỏi mượn xe của anh G, nói mượn xe khoảng 30 phút để đi chở đồ cá nhân rồi mang xe lại trả. Anh Đoàn Trường G đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H đi, trong cốp xe đã có sẵn giấy chứng nhận đăng ký xe và bảo hiểm xe mang tên Trần Ngọc T.

Sau khi mượn được xe mô tô, Hoàng Văn H điều khiển xe chạy về nhà tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chở gỗ xuống huyện B, tỉnh B bán. Sau khi bán xong gỗ, trên đường về H điều khiển xe vào cây xăng đổ xăng, khi mở cốp xe H phát hiện trong cốp xe có giấy tờ xe. Do bán gỗ không lấy được tiền nên Hoàng Văn H nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền. Hoàng Văn H điều khiển xe đến nhà Đỗ Phú H, trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước cầm cố cho Đỗ Phú H, tuy nhiên mẹ của Đỗ Phú H không có ở nhà nên Đỗ Phú H không có tiền cầm cố chiếc xe cho Hoàng Văn H. Lúc này Hoàng Văn H rủ Đỗ Phú H và Phan Xuân L (Là bạn của Đỗ Phú H) cùng đi đến nhà Nguyễn Duy P, trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để cầm cố chiếc xe, khi đến nơi không có P ở nhà mà có bà Nguyễn Thị H (Là mẹ của P) ở nhà. Tại đây Hoàng Văn H đã cầm chiếc xe cho bà Nguyễn Thị H để lấy tổng số tiền 28.000.000 đồng, hẹn 03 ngày quay lại trả tiền chuộc xe. Quá trình cầm xe Hoàng Văn H viết 01 giấy mượn tiền và ký tên người cầm là Trần Ngọc T như trong giấy đăng ký xe rồi đưa cho bà H.

Chờ không thấy Hoàng Văn H mang xe về trả nên anh G đã về nói lại sự việc cho anh T nghe. Ngày 30/9/2020 anh T đã đến Công an huyện Đắk R'lấp trình báo sự việc.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, BKS 48H1-222.09, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980 cùng giấy chứng nhận đăng ký, bảo hiểm của xe.

01 giấy mượn tiền đề ngày 26/9/2020, hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr - VKS ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện

Đắk R'Lấp để xét xử bị can Hoàng Văn H về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* là đúng và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-11-2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, màu: xanh đỏ đen, biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số 021349 do Công an huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21/5/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09 là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc T (Anh T cho anh Đoàn Trường G mượn), nên ngày 11-11-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'lấp đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 32, trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, màu: xanh đỏ đen, biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số 021349 do Công an huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21-5-2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09 và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường xong cho anh T số tiền 5.000.000 đồng, anh T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường xong cho bà Nguyễn Thị H số tiền 28.000.000 đồng, bà H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà bị hại Đoàn Trường G không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin bãi nại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượctranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 25/9/2020, khi được anh Đoàn Trường G tin tưởng cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, màu: xanh đỏ đen, biển kiểm soát: 48H1-222.09, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980 để đi chở đồ dùng cá nhân, tuy nhiên do không có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe nên trên mang đi cầm cố cho bà Nguyễn Thị H lấy số tiền 28.000.000 đồng sau đó bỏ trốn. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLHĐĐG ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, màu: xanh đỏ đen, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980, biển kiểm soát: 48H1-222.09 tại thời điểm chiếm đoạt là 52.380.000 đồng *(Năm mươi hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:***

*"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và*

*gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*b)…….*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*a)…….*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"*

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm tài sản của người khác; làm mất trật tự an toàn xã hội; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* nên bị xét xử ở điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H số tiền 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)*; tại phiên tòa bị hại Đoàn Trường G đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Ngọc T đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, màu: xanh đỏ đen, biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số 021349 do Công an huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21/5/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09 và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H đã

tác động gia đình bồi thường xong cho anh Tùng số tiền 5.000.000 đồng, anh T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường xong cho bà Nguyễn Thị H số tiền 28.000.000 đồng, bà H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 150, màu: xanh đỏ đen, biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số 021349 do Công an huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21/5/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09 là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc T, nên ngày 11/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'lấp đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[8]. Đối với hành vi của bị cáo Hoàng Văn H khi khi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 48 H1-222.09 cho bà Nguyễn Thị H có viết 01 giấy mượn tiền và ký tên Trần Ngọc T là nhằm mục đích để bà H tin tưởng cầm cố tài sản cho H chứ không nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà H nên không có căn cứ để xử lý Hoàng Văn H về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[9]. Đối với Đỗ Phú H, Phan Xuân L có đi cùng Hoàng Văn H đến nhà bà Nguyễn Thị H để cầm cố tài sản, nhưng Đỗ Phú H và Phan Xuân L không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 48 H1-222.09 là do Hoàng Văn H chiếm đoạt của anh Đoàn Trường G mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm của Đỗ Phú H và Phan Xuân L.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

**2.** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11-11-2020).

**3.** Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 32 ngày 30/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả 01 xe mô tô nhãn hiệu

HONDA, số loại VARIO 150, màu: xanh đỏ đen, biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số khung: MH1KF4114LK893590, số máy: KF41E1895980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09, số 021349 do Công an huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 21/5/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe mô tô biển kiểm soát: 48 H1-222.09 cho anh Trần Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp.

**4.** Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND H. Đắk R'Lấp;*
- *Chi cục THADS H. Đắk R'Lấp;*
- *Công an H. Đắk R'Lấp;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNV liên quan;*
- *Lưu HS, VP.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Nguyên**